

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 154/2019 /HSST

Ngày: 23/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Ninh

2. Ông Trịnh Xuân Thiêm

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 118/2019/HSST, ngày 01 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2019/QĐXXST-HS ngày 02/4 /2019 đối với bị cáo:

Lại Tùng L, Sinh ngày 09/2/1987; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm phố G, xã Phấn M, Huyện PL, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Lại Hồng Thái, sinh năm 191956 (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị Nguyệt, sinh năm 1959 (đã chết); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ , con: Chưa có;

Tiền sự: không,

Tiền án: Tại bản án số 159/2015/HSPT ngày 28/9/2015 Tòa án nhân dân tỉnh TN tuyên phạt 18 tháng tù về tội “Làm nhục người khác” đối với Lại Tùng L. Ngày 06/6/2017 Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh TN cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 29 ngày 06/06/2017.

Nhân thân:

- Ngày 07/5/2013 bị Công an Huyện PL, tỉnh TN xử phạt 150.000 về hành vi Gây rối trật tự công cộng;

- Ngày 16/9/2013 Ủy ban nhân dân xã Phấn M, Huyện PL, tỉnh TN có Quyết định số 158/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Lại Tùng L, thời hạn 06 tháng kể từ ngày 16/9/2013

(Bị cáo tại ngoại có mặt tại tòa).

Người Bị hại: Chị Phan Thị V, sinh năm 1986

HKTT: Tổ X, phường Hoàng Văn T, thành phố TN, tỉnh TN.

(có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

- **Phan Văn D, sinh năm 1989. (Vắng mặt).**

HKTT: Tổ B, phường QT, thành phố TN.

- Phan Thị N, sinh năm 1978. (Vắng mặt).

HKTT: Xóm B, xã Tr, Huyện PL, tỉnh TN.

- Lê Thị Phương H, sinh năm 1988. (Có mặt).

HKTT: Tổ T, phường P, thành phố TN

- Phạm Thị Hải Y, sinh năm 1998. (Vắng mặt).

HKTT: Xóm MH, xã Tr, Huyện PL, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5 năm 2018 chị Phan Thị V, sinh năm 1986, trú tại Tổ X, phường Hoàng Văn T, thành phố TN có quen biết với Lại Tùng L, qua mạng xã hội Facebook. Trong quá trình quen nhau hai bên đã nảy sinh tình cảm yêu đương và có quan hệ tình dục với nhau nhiều lần. Đến tháng 8 năm 2018 chị V không muốn tiếp tục mối quan hệ tình cảm với L nữa do sợ chồng phát hiện nên đã chủ động nói lời chia tay. Để cho L không liên lạc được chị V đã chặn số điện thoại và tài khoản mạng xã hội Facebook của L. L không đồng ý chấm dứt mối quan hệ tình cảm với chị V nên Lâm đã tự lập các tài khoản Facebook có tên “Tùng L”; “Hoàng Mạnh T1” và “Định Mệnh” chủ động kết bạn với bạn bè của chị V có trong Facebook của chị V, sau đó Lâm gửi những hình ảnh chị V không mặc quần áo mà trước đây L đã chụp bằng điện thoại của L rồi chia sẻ cho bạn bè, gia đình của V kèm theo những lời nói xúc phạm sai sự thật về chị V nhằm mục đích xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị V, buộc chị V phải tiếp tục mối quan hệ tình cảm với L. L đã gửi hình ảnh của chị V qua tin nhắn Facebook cho chị Lê Thị Phương H, sinh năm 1988, trú tại

Tổ T, phường Phan P, thành phố TN, tỉnh TN có tài khoản Facebook “Phuong Hoa”; Chị Phạm Thị Hải Y, sinh năm 1998, trú tại xóm MH, xã Tr, Huyện PL, tỉnh TN có tài khoản Facebook “ bii Yên” và chị Phan Thị N, sinh năm 1978 trú tại Xóm B, xã Tr, Huyện PL, tỉnh TN có tài khoản Facebook “ Nhung Phan”. Sau khi nhận được những hình ảnh của chị V do L gửi đến, chị Y, N, H đã chụp ảnh màn hình điện thoại rồi gửi lại cho chị V biết. Do bị L xúc phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của mình, chị V đã trình báo Công an thành phố TN giải quyết.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 theo L khai đã bán cho quầy sửa điện thoại ở bên xe khách cũ và không xác định được địa chỉ nên không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 119/CT-VKSTPTN ngày 27/2/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo Lại Tùng L Phạm tội Làm nhục người khác theo điểm e, khoản 2 Điều 155 BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng : Điểm e, khoản 2 Điều 155, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015 xử phạt: bị cáo Lại Tùng L từ 15 đến 18 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: **Áp dụng Điều 48BLHS, Điều 357; Điều 584; 585; 586 và Điều 592 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường danh dự nhân phẩm cho bị hại từ 10.000.000đồng đến 15.000.000 đồng.**

- Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lâm phải nộp án phí HSST và án phí dân sự theo giá ngạch vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận bị cáo L không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo L nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an, cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên thành phố TN trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Với chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Chị Phan Thị V và Lại Tùng L có quan hệ tình cảm, do không muốn tiếp tục mối quan hệ tình cảm với L nên chị V chủ động chia tay và chặn số điện thoại, tài khoản Facebook của L. Do L không muốn chấm dứt quan hệ với chị V nên khoảng tháng 8 năm 2018 L đã gửi những hình ảnh khỏa thân của chị V mà L đã chụp bằng điện thoại của L cho bạn bè và người thân của chị V nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị V. Do bị L xúc phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của mình nên chị V đã trình báo Công an thành phố TN giải quyết.

Hành vi của bị cáo Lại Tùng L đã phạm vào tội Làm nhục người khác, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm e khoản 2 Điều 155 BLHS năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Điều 155 BLHS quy định:

“1. Người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác, thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

a. ...

e) Sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội”.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến danh dự nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo L có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có một tiền án về tội làm nhục người khác chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS là tái phạm. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng, cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt và có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phan Thị V yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận buộc bị cáo phải

bồi thường danh dự nhân phẩm cho bị hại là 10 tháng lương cơ sở do nhà nước quy định.

[6] Án phí: Bị cáo L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo giá ngạch.

[7] Bị cáo , bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm e, khoản 2 Điều 155; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lại Tùng L phạm tội “ Làm nhục người khác”.

Xử phạt: Bị cáo Lại Tùng L 18 (mười tám) tháng tù giam. Thời hạn tù được tính từ ngày đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự :Áp dụng Điều 48BLHS, Điều 357; Điều 584; 585; 586 và Điều 592 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Lâm phải bồi thường danh dự nhân phẩm cho bị hại chị Vân tổng số tiền là: 13.900.000đồng (mười ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Bị hại có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bị cáo không tự nguyện thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 BLDS.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 695.000 đồng án phí dân sự theo giá ngạch vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại; Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh
- VKSND TP TN;
- CCTHADS TP TN;

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Công an TP TN;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Hoàng Thị Huyền